

## HƯỚNG DẪN

**Về trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến và công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ ban hành điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Hướng dẫn về trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

### I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

**1. Sáng kiến:** Khái niệm sáng kiến được quy định tại Điều 3 Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

**2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến:** Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**3. Tác giả, đồng tác giả sáng kiến:** Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

Người được công nhận sáng kiến là tác giả/đồng tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo tối thiểu là 40% cho việc tạo ra sáng kiến, đồng thời phải được sự đồng thuận của nhóm tác giả.



**4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến không phải là tác giả, tuy nhiên, cũng có trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

**5. Hình thức yêu cầu công nhận sáng kiến:** Thông qua đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thống nhất áp dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Nội dung đơn được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 5 Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Mỗi đơn yêu cầu công nhận sáng kiến chỉ áp dụng cho một giải pháp. Trường hợp tác giả có nhiều giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến thì không được gộp chung nhiều giải pháp đó vào trong một đơn mà phải trình bày riêng trong từng đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến phải được tác giả ký và ghi rõ họ tên vào mục người nộp đơn ở trang cuối cùng của đơn; trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì người nộp đơn phải là một trong các đồng tác giả và phải được các đồng tác giả còn lại đồng ý nộp đơn và cùng ký xác nhận vào đơn.

- Tác giả sáng kiến chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trong đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

## **6. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến**

### **a) Sáng kiến đề nghị công nhận cấp cơ sở**

- Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

- Đối với giải pháp chưa được áp dụng hoặc áp dụng thử, tác giả (đồng tác giả) có quyền nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến vào bất kỳ thời điểm nào từ khi tạo ra sáng kiến.

### **b) Sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh**

Thời hiệu yêu cầu xét công nhận 36 tháng kể từ khi sáng kiến được Hội đồng công nhận sáng kiến/Hội đồng khoa học cơ sở quyết định công nhận đến thời điểm trình Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh xét công nhận.

### **c) Thời hiệu xem xét đặc cách**

Không quá 36 tháng từ thời điểm người yêu cầu có quyết định được công nhận đạt một trong các tiêu chuẩn về đặc cách đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị đặc cách.

## **7. Cơ sở có thẩm quyền và trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu công nhận sáng kiến**

- Cơ sở là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến: Là cơ quan, tổ chức đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

- Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, với điều kiện chủ đầu tư tạo ra sáng kiến từ chối công nhận sáng kiến và không có thỏa thuận khác với tác giả sáng kiến.

- Cơ sở được tác giả sáng kiến chuyển giao sáng kiến theo thỏa thuận giữa hai bên, trong trường hợp tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.

Tất cả các cơ sở này phải đáp ứng quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **8. Các trường hợp không được xét công nhận sáng kiến**

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

- Tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo của tác giả/đồng tác giả không đạt tối thiểu là 40%.

- Giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến không còn trong thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến.

- Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến không đầy đủ và không đúng quy định.

## **II. TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

### **1. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Điều 6 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)**



Cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn, vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và gửi lại người nộp Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo Phụ lục II kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN) nếu người yêu cầu công nhận sáng kiến đề nghị.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thực hiện các nội dung sau:

- Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn để điều chỉnh, bổ sung.
- Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận hoặc từ chối đơn.

## **2. Xét công nhận sáng kiến (Điều 7 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)**

**a) Thời hạn xét công nhận sáng kiến:** Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Việc xét công nhận sáng kiến chỉ được thực hiện sau khi đơn yêu cầu công nhận sáng kiến được chấp nhận hợp lệ và giải pháp nêu trong đơn đã hoặc đang được áp dụng; trường hợp có tranh chấp về quyền tác giả hoặc có tố cáo, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến giải pháp nêu trong đơn thì phải giải quyết xong mới tổ chức xét công nhận sáng kiến và phải thông báo cho tác giả được biết về việc này.

- Người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến quyết định hình thức xét công nhận sáng kiến tại cơ sở theo một trong hai hình thức sau:

- + Người đứng đầu cơ sở tự đánh giá quyết định công nhận sáng kiến;
- + Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến.

**Lưu ý:** Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư/không đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến (Khoản 1 Điều 8 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP)

- Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả (đồng tác giả) sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý sau đây:



+ Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước: Việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;

+ Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước: Việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

**b) Hội đồng sáng kiến (Điều 8 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN)**

Hội đồng sáng kiến do người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền thành lập. Khi thành lập Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến phải ban hành văn bản dưới dạng Quyết định.

**\* Thành phần của Hội đồng sáng kiến gồm:**

- Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến; người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến có thể ủy quyền chức danh Chủ tịch Hội đồng cho cấp phó của người đứng đầu cơ sở hoặc người có trình độ chuyên môn liên quan đến lĩnh vực áp dụng sáng kiến;

- Phó Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Ủy viên Hội đồng là đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có);

- 01 Ủy viên thư ký là người được giao phụ trách hoạt động sáng kiến ở cơ sở;

- Các Ủy viên còn lại gồm các chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực áp dụng sáng kiến và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

- Số lượng các thành viên Hội đồng do người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến quyết định.

**\* Nhiệm vụ của Hội đồng sáng kiến**

- Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; lập Biên bản họp Hội đồng sáng kiến phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên Hội đồng, kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu của Hội đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về giữ bí mật, lưu giữ hồ sơ, công bố thông tin liên quan đến sáng kiến.

**\* Chế độ làm việc của Hội đồng sáng kiến**

- Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên Hội đồng độc lập biểu quyết hoặc cho điểm vào Phiếu đánh giá sáng kiến. Phiên họp của Hội đồng phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng.

- Giải pháp được công nhận là sáng kiến phải đạt ít nhất 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng đồng ý (biểu quyết đồng ý hoặc số phiếu đạt) và được ghi vào Biên bản họp Hội đồng.

- Hội đồng Sáng kiến được sử dụng con dấu của cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**\* Cách tính điểm, phương pháp chấm điểm của thành viên Hội đồng**

- Thang điểm

STT	Tiêu chí	Điểm quy định	Điểm Giám khảo chấm
<b>I</b>	<b>Sáng kiến có tính mới</b> (chỉ chọn 01 trong 05 nội dung)		
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên với mức độ xuất sắc	9-10	
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	7-8	
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	5-6	
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	3-4	
5	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0-2	
<b>II</b>	<b>Sáng kiến có khả năng áp dụng</b>		



	<i>(chỉ chọn 01 trong 05 nội dung)</i>		
1	Có khả năng áp dụng cao trong toàn tỉnh, toàn ngành hoặc ngoài tỉnh	9-10	
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh, trong ngành	7-8	
3	Có khả năng áp dụng khá trong đơn vị	5-6	
4	Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	3-4	
5	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0-2	
<b>III</b>	<b>Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực</b> <i>(chỉ chọn 01 trong 05 nội dung)</i>		
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ cao	9-10	
2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	7-8	
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	5-6	
4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ ít hơn trung bình	3-4	
5	Không có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội	0-2	
	<b>Tổng cộng</b> <i>(là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)</i>		

- Phương pháp chấm điểm

Thành viên Hội đồng đánh giá ba tiêu chuẩn của giải pháp bằng cách cho điểm theo thang điểm được quy định. Phiếu hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng tiêu chuẩn đánh giá.

- Xếp loại sáng kiến

Thư ký Hội đồng tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên hội đồng, tính tổng số điểm trung bình (được chia bình quân của các thành viên hội đồng chấm điểm) cho từng tiêu chuẩn và tổng điểm (ba tiêu chuẩn) cho từng giải pháp được đánh giá.

Tổng hợp xếp loại như sau:

- a) Sáng kiến được xếp loại Xuất sắc: có số tổng điểm đạt từ 27 trở lên;
- b) Sáng kiến được xếp loại Khá: có tổng số điểm đạt từ 21 đến dưới 27;
- c) Sáng kiến được xếp loại Trung bình: có tổng số điểm đạt từ 15 đến dưới 21;
- d) Giải pháp bị đánh giá là **không đạt** khi có ít nhất một (01) trong ba (03) trường hợp sau:

- Có ý kiến đạt ít hơn 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng (biểu quyết đồng ý hoặc số phiếu đạt);

- Có tổng số điểm của 03 mục I, II và III trong bảng thang điểm sau khi tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên hội đồng, tính tổng số điểm trung bình (được chia bình quân của các thành viên hội đồng chấm điểm) thấp hơn 15 điểm;

- Có số điểm của một (01) trong ba 03 mục I, II hoặc III trong bảng thang điểm sau khi tổng hợp phiếu chấm điểm của các thành viên hội đồng, tính tổng số điểm trung bình (được chia bình quân của các thành viên hội đồng chấm điểm) cho từng tiêu chuẩn thấp hơn 05 điểm.

#### Lưu ý:

- Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến không được tham gia là thành viên Hội đồng; Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, anh chị em ruột của tác giả (đồng tác giả) sáng kiến không được tham gia là thành viên hội đồng.

- Người đang bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị kết án mà chưa được xoá án tích không được tham gia là thành viên hội đồng.

**3. Công nhận sáng kiến:** Người đứng đầu cơ sở cấp Giấy chứng nhận sáng kiến/Quyết định công nhận sáng kiến trên cơ sở kết quả của Hội đồng sáng kiến. Giấy chứng nhận sáng kiến/Quyết định công nhận sáng kiến có giá trị làm bằng chứng về việc sáng kiến được cơ sở công nhận theo Điều lệ Sáng kiến.

### **III. TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN**

**1. Trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh và trên địa bàn cấp huyện**

- a) Thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến cấp huyện và tương đương



Thành phần Hội đồng công nhận sáng kiến cấp huyện và tương đương gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên Hội đồng, Ủy viên thư ký và những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ quan, địa phương xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

**b) Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN trong đó tính mới của sáng kiến được xem xét đối chiếu với nội dung các giải pháp có cùng bản chất thể hiện ở tất cả các nguồn tài liệu mà Hội đồng công nhận sáng kiến ở cấp huyện và tương đương có thể tiếp cận được;

- Sáng kiến đã được Hội đồng công nhận sáng kiến của đơn vị trực thuộc cơ quan, địa phương công nhận sáng kiến;

- Sáng kiến đã được phổ biến, áp dụng hoặc có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn cơ quan, ngành hoặc địa phương;

- Sáng kiến có hiệu quả áp dụng ở cơ quan, địa phương là tiêu biểu, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội.

**c) Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

- Tờ trình của Thủ trưởng cơ sở gửi Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở cơ quan, địa phương;

- Quyết định công nhận sáng kiến/Giấy chứng nhận sáng kiến do thủ trưởng cơ sở cấp;

- Báo cáo nội dung chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở và có hiệu quả cao, có xác nhận của lãnh đạo đơn vị trực thuộc cơ sở nơi quản lý tác giả;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Biên bản họp Hội đồng Sáng kiến; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các

tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

## **2. Công nhận sáng kiến là đề tài nghiên cứu khoa học**

**a) Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến là đề tài nghiên cứu khoa học**

- Đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và công nhận đạt của Hội đồng khoa học cấp cơ sở/tỉnh;

- Đã được áp dụng trong thực tiễn và mang lại hiệu quả cao;

- Tác giả của đề tài nghiên cứu khoa học để được Hội đồng công nhận sáng kiến xét công nhận là Chủ nhiệm đề tài, người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài, những người này phải có tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo tối thiểu là 40% trong quá trình nghiên cứu đề tài và phải được sự đồng thuận của nhóm nghiên cứu.

**b) Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến là đề tài nghiên cứu khoa học**

- Tờ trình đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở phạm vi huyện hoặc tương đương của Thủ trưởng đơn vị;

- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng ở phạm vi huyện hoặc tương đương và có hiệu quả cao;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học; Quyết định đánh giá nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học (bản sao) theo Luật Khoa học và Công nghệ; Các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có).

## **3. Công nhận sáng kiến trong trường hợp đặc cách**

**a) Các trường hợp đặc cách**

- Là tác giả, đồng tác giả của Văn bằng bảo hộ do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, khu vực;

- Được tặng danh hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;



- Được tặng Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Đạt giải nhất, nhì, ba giải thưởng nhà nước về thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, báo chí cấp toàn quốc;

- Đạt giải nhất trong Hội thi Sáng tạo Khoa học - Kỹ thuật cấp tỉnh;

- Đạt giải nhất Chương trình phát huy sáng kiến sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai (Chương trình 6), Hội thi Nông dân Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Nai...

**b) Thời hiệu để xem xét đặc cách:** không quá 36 tháng từ thời điểm người yêu cầu có quyết định được công nhận đạt một trong các tiêu chuẩn trên đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị đặc cách.

**c) Hồ sơ yêu cầu đặc cách**

- Đơn đề nghị xét đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở;

- Tờ trình đề nghị đặc cách xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến ở phạm vi huyện hoặc tương đương của Thủ trưởng đơn vị;

- Các tài liệu có liên quan đến đặc cách: Quyết định công nhận đạt được danh hiệu được đặc cách của cơ quan/tổ chức (bản sao); Bằng khen...

Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng.

Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến cấp huyện và tương đương thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn huyện hoặc tương đương cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc.

**4. Trình tự xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi tỉnh và toàn quốc**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh, xét công nhận hiệu

quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc.

**a) Thành phần Hội đồng công nhận sáng kiến cấp tỉnh gồm**

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Ủy viên gồm: Lãnh đạo Sở Nội vụ; Lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh; lãnh đạo các sở, ngành có liên quan, chuyên gia liên quan đến sáng kiến;
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo đơn vị được phân công công tác quản lý sáng kiến thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

**b) Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh**

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 4 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN:

- + Sáng kiến đã được cơ sở công nhận bằng văn bản;
- + Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, ngành và có hiệu quả cao;

Trường hợp đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc thì ngoài việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định nêu trên, tác giả (đồng tác giả) phải chứng minh được sáng kiến đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- + Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên toàn quốc và có hiệu quả cao;
- + Có khả năng áp dụng rộng rãi cho nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trên phạm vi toàn quốc.

**c) Thành phần hồ sơ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc**

- Tờ trình đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc của Thủ trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Văn bản xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;



- Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh/toàn quốc và có hiệu quả cao;

- Các tài liệu kèm theo: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; Quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, địa phương; các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả); Các tài liệu chứng minh hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng rộng rãi của sáng kiến (nếu có);

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét và ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số 11 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh và toàn quốc cho các cơ quan, địa phương.

**Lưu ý:** Kết quả công nhận sáng kiến, kết quả công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến có thể được xem xét sử dụng **cùng một lúc** cho các đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác, được hiểu như sau: Sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng ở phạm vi cơ sở có thể cùng một lúc được xem xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc đối với sáng kiến đó. Sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh hoặc toàn quốc có giá trị sử dụng để làm cơ sở xét, đề nghị tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp hoặc các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật Thi đua, khen thưởng.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A công tác tại Sở B. Năm 2023, ông A có 01 sáng kiến và được Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến Sở B công nhận. Tiếp theo đó ông A được phép sử dụng sáng kiến này để tiếp tục trình Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong toàn tỉnh.

#### d) Số lượng hồ sơ

- 01 bộ hồ sơ giấy gửi về Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai số 1597, đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



- 01 bộ hồ sơ số hóa đã ký tên và đóng mộc đầy đủ (Đặt tên file theo số thứ tự (số nguyên) + Họ và tên tác giả sáng kiến, lưu file dưới dạng tập tin pdf. Đồng thời cung cấp danh sách sáng kiến đề nghị công nhận dạng file word hay excel theo mẫu của phụ lục kèm Tờ trình đề nghị công nhận). Tất cả file số hóa chứa trong 1 thư mục và nén lại theo định dạng .rar hay zip và gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai qua địa chỉ mail: hoidongsangkientinhdongnai@gmail.com.

### **5. Nơi tiếp nhận hồ sơ; Thời hạn xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

**a) Nơi tiếp nhận hồ sơ:** Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai tiếp nhận thường xuyên hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến từ các Hội đồng công nhận sáng kiến cấp huyện hoặc tương đương có yêu cầu.

+ *Trường hợp hồ sơ không đạt theo yêu cầu:* Cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai có văn bản trả hồ sơ. Thời gian ra văn bản trả hồ sơ tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ;

+ *Trường hợp hồ sơ đạt theo yêu cầu:* Cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ cho bộ phận giúp việc Hội đồng rà soát, phân loại hồ sơ.

- Phân loại hồ sơ sáng kiến: Phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ phân loại lĩnh vực, tổng hợp các thông tin của hồ sơ sáng kiến yêu cầu công nhận như sau:

+ Phân loại hồ sơ sáng kiến theo các lĩnh vực chuyên ngành;

+ Tham mưu đề xuất mời thành viên Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai phù hợp với chuyên ngành sáng kiến yêu cầu xét công nhận; Thực hiện các nhiệm vụ hành chính để tổ chức họp Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai.

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng lên lịch họp và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng;

- Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp và biểu quyết kết quả: Hội đồng tiến hành họp và bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận đạt khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên họp biểu quyết đồng ý;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tiến hành tổng hợp kết quả xét công nhận sáng kiến tỉnh từ các thành viên Hội đồng;



- Thư ký hành chính Hội đồng soạn thảo các tài liệu liên quan đến kết quả buổi họp của Hội đồng (Biên bản họp; Tờ trình đề nghị ban hành văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến và dự thảo văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến).

- Thư ký hành chính tham mưu Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh ban hành Thông báo kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong toàn tỉnh/toàn quốc sau khi có văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh/toàn quốc của sáng kiến của Chủ tịch UBND tỉnh.

**b) Thời gian giải quyết hồ sơ:** Thời gian giải quyết hồ sơ xét công nhận sáng kiến tỉnh tối đa là 30 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

#### **6. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến**

1. Cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến có quyền xem xét hủy bỏ kết quả đã công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến của mình.

2. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến: Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, Người đứng đầu cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến đã cấp và thông báo cho tác giả sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

- Người nộp đơn đề nghị công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

- Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

### **IV. NGUỒN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh từ các nguồn: ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác được áp dụng theo Điều 2 của Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.



2. Nội dung và mức chi cho hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung hướng dẫn này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp quản lý phát huy tính chủ động sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới đạt hiệu quả cao.

2. Các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tổ chức, chỉ đạo và quản lý hoạt động sáng kiến. Hằng năm lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động sáng kiến của cơ sở, gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức lưu giữ hồ sơ sáng kiến theo quy định của pháp luật về lưu trữ để phục vụ việc khai thác, áp dụng sáng kiến và công việc có liên quan đến hoạt động sáng kiến. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng năm (trước 20 tháng 12) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh) về tình hình hoạt động sáng kiến của đơn vị.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Hướng dẫn này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo./.

### Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị ngành dọc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Tổng công ty Tín Nghĩa, Tổng công ty Cao su Đồng Nai, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm ĐN, Tổng công ty Sonadezi;
- Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, HCTC, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức